

Số: **2066**/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **20** tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình Hội trường các thôn: Thanh Thái, Nam Tiến, Tân Lập, xã Nam Nung, huyện Krông Nô

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quy định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của liên Bộ: Tài chính - Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định Bảng giá đất, thẩm định Phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;

Căn cứ Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2017 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá đất điều chỉnh một số đoạn đường, tuyến đường, một số vị trí đất trong bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2015-2019; Quyết định số 13/2019/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2019 của UBND tỉnh về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất (k) năm 2019 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 416/TTr-STNMT ngày 12 tháng 12 năm 2019; ý kiến của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh tại Thông báo số 423/TB-HĐTĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình Hội trường các thôn: Thanh Thái, Nam Tiến, Tân Lập, xã Nam Nung, huyện Krông Nô.

1. Thông tin về khu đất định giá

*** Các thửa đất thu hồi:**



- Vị trí: Tại 03 thôn: Thanh Thái, Nam Tiến và Tân Lập, xã Nam Nung, huyện Krông Nô; được thành lập trên 03 mảnh trích đo có ký hiệu lần lượt là: TĐ32-2017; TĐ31-2017; TĐ33-2017.

- Tổng diện tích: 3.894,8 m²/3 thửa đất, bao gồm:

+ Đất trồng cây lâu năm: 3.494,80 m².

+ Đất ở nông thôn 400 m².

*** Các thửa đất bồi thường:**

- Vị trí: Thôn Nam Tiến, xã Nam Nung, huyện Krông Nô; được thành lập trên 01 mảnh trích đo địa chính số 02-2019.

- Tổng diện tích dự kiến bồi thường: 4.457,4 m², bao gồm:

+ Đất trồng cây lâu năm: 4.257,40 m².

+ Đất ở nông thôn 200 m².

- Thời hạn sử dụng đất:

+ Đất ở: Lâu dài;

+ Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm: 50 năm.

2. Giá đất cụ thể làm căn cứ tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình Hội trường các thôn: Thanh Thái, Nam Tiến, Tân Lập, xã Nam Nung, huyện Krông Nô

STT	Loại đất	Giá đất theo Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND đã tính hệ số K theo Quyết định số 13/2019/QĐ-UBND (đồng)	Giá đất cụ thể của dự án (đồng)
I	Đất thu hồi		
1	Đất ở đường trục chính thôn	132.000	320.000
2	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm	35.700	36.000
II	Đất bồi thường bằng đất		
1	Đất ở đường trục chính xã	435.000	800.000
2	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm	36.000	36.000

(Chi tiết giá đất cụ thể từng thửa đất có phụ lục kèm theo)

Điều 2.

1. Giao UBND huyện Krông Nô căn cứ vị trí thửa đất thu hồi và thửa đất bồi thường của dự án để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi và bồi thường bằng đất thực hiện dự án nêu trên theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về giá đất cụ thể được quy định tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Chủ tịch UBND huyện Krông Nô; Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *mt*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTTĐT, KTTH, KTN(N).

4

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trương Thanh Tùng



PHỤ LỤC GIÁ ĐẤT CỤ THỂ

(Ban hành kèm theo Quyết định số **2.066** /QĐ-UBND ngày **20** tháng **12** năm **2019** của UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Họ và tên	Địa chỉ thửa đất	Số thửa	Tờ bản đồ	Tổng diện tích (m ²)	Loại Đất	Giá đất cụ thể để bồi thường khi nhà nước thu hồi đất (đồng)		Giá đất cụ thể để bồi thường bằng đất (bồi thường lại) (đồng)	
							Đất ở đường trục chính thôn	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm	Đất ở đường trục chính xã	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm
A Đất thu hồi										
1	Vĩ Văn cú	Thôn Thanh Thái - xã Nam Nung	217	TĐ 32-2017	200,0 1868,8	ONT CLN	320.000			
2	Lữ Văn Dũng	Thôn Tân Lập - xã Nam Nung	222	TĐ 33-2018	200,0 779,8	ONT CLN	320.000			
3	Y Toán	Thôn Nam Tiến - xã Nam Nung	142	TĐ 31-2017	846,2	CLN				36.000



STT	Họ và tên	Địa chỉ thửa đất	Số thửa	Tờ bản đồ	Tổng diện tích (m ²)	Loại Đất	Giá đất cụ thể để bồi thường khi nhà nước thu hồi đất (đồng)		Giá đất cụ thể để bồi thường bằng đất (bồi thường lại) (đồng)	
							Đất ở đường trục chính thôn	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm	Đất ở đường trục chính xã	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm
B Bồi thường bằng đất										
1	Vi Văn cứ	Thôn Nam Tiến - xã Nam Nung	1	TD 02-2019	100,0	ONT			800.000	
					2430,5	CLN				36.000
2	Lữ Văn Dũng	Thôn Nam Tiến - xã Nam Nung	3	TD 02-2019	100,0	ONT			800.000	
					902,5	CLN				36.000
3	Y Toán	Thôn Nam Tiến - xã Nam Nung	2	TD 02-2019	924,4	CLN				36.000

